

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400709400 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2009 và thay đổi lần thứ 5 ngày 18/01/2018)

Địa chỉ: Số 67 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3618595; Fax:0236 3615036

Website: www.agtexdanang.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Phụ trách Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0236 3168383; di động: 0903518838

Email: ngantq@agtexdna.com.vn

MỤC LỤC

1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1.1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	3
1.1.1 Giới thiệu về doanh nghiệp.....	3
1.1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	3
1.1.3 Quá trình hình thành, phát triển.....	4
1.1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty:.....	6
1.2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	6
1.3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG	9
1.4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY	10
1.5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:	11
1.6. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 2 NĂM 2015-2016	11
1.7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.....	11
1.8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:	12
1.9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	15
1.10. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:	15
1.11. TÀI SẢN:.....	18
1.12. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO:.....	19
1.13. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾ CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	20
1.14. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH:.....	20
1.15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY:	22
2. QUẢN TRỊ CÔNG TY:	
2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	21
2.2. BAN KIỂM SOÁT:	24
2.3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
2.4. KẾ TOÁN TRƯỞNG	
2.5. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:.....	28
3. PHỤ LỤC	29
1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	

1.1.TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1.1.Giới thiệu chung về doanh nghiệp

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: 28 DA NANG JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: 28DN JSC
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 67 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Vốn điều lệ đăng ký: 15.443.000.000 vnd

- Vốn điều lệ thực góp: 15.443.000.000 vnd
- Điện thoại: 0236 3618595, fax: 0236 3615036
- Webstite: [www. agtexdanang.com.vn](http://www.agtexdanang.com.vn)
- Biểu tượng logo:



- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Quyết Thắng - Tổng giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 11/5/2017
- GCNĐKKD:số 0400709400 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2009 và thay đổi lần thứ 5 ngày 18/01/2018.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc.
 - Sản xuất mua bán các loại nguyên phụ liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị ngành may mặc.
 - Cho thuê văn phòng, kho.

1.1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần
- Mã chứng khoán: ATD
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.544.300 cổ phiếu

- Tổng số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 1.300 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) sẽ phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.

Số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) đang nắm giữ tại Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng tại thời điểm ngày 31/5/2018 là 0 cổ phần (chiếm tỉ lệ 0% vốn Điều lệ).

1.1.3. Quá trình hình thành, phát triển.

Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 593/2000/QĐ-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2000 của Bộ Quốc phòng. Tiền thân là cơ sở 2 của Xí nghiệp 27/7, được thành lập ngày 5/3/1996, đóng tại 67 Duy Tân, Phường Hòa Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Sau khi bàn giao về Công ty 28, ngày 3 tháng 7 năm 1999, Giám đốc Công ty 28 ra Quyết định số 837/KHTH kiện toàn thành cơ quan đại diện là Chi nhánh Công ty 28 tại Đà Nẵng trên cơ sở toàn bộ quân số, trang thiết bị, nhà xưởng của cơ sở 2 Xí nghiệp 27/7. Cơ quan đại diện có nhiệm vụ đại diện cho Công ty tại khu vực Miền Trung, tổ chức quảng bá giới thiệu sản phẩm của Công ty theo yêu cầu kế hoạch và tham gia sản xuất hàng xuất khẩu.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Quân đội về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp quân đội để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới và thực hiện mục tiêu CNH-HĐH đất nước. Ngày 01/01/2009 Chi nhánh Công ty 28 tại Đà Nẵng được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng theo quyết định số 819/QĐ-BQP ngày 8/4/2008 và quyết định số 1653/QĐ-BQP ngày 12/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất

kinh doanh hàng may mặc, phụ tùng thiết bị ngành may với vốn điều lệ: 15.443.000.000 đồng trong đó vốn nhà nước chiếm 84,75%.

Đến nay, Công ty CP 28 Đà Nẵng có tổng quân số 807 người với 2 Phân xưởng may, 1 phân xưởng cắt và 4 phòng nghiệp vụ. Là đơn vị trước đây sản xuất hàng Quốc phòng thì đến nay đã chuyển sang sản xuất hàng xuất khẩu là chủ yếu với thị trường chính là EU và Mỹ, với mức tăng trưởng hàng năm trên 10% và kết quả năm 2017 doanh thu gần 312 tỷ, thu nhập bình quân đạt **6,983 triệu** đồng/người/tháng.

- Tên Công ty cổ phần: Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng

- Trụ sở chính: Số 67 đường Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Vốn điều lệ: 15.443.000.000 đồng.

+ Cổ phần phát hành lần đầu : 1.544.300 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là : 10.000 đồng.

+ Cổ phần của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28: 1.308.800 cổ phần, tương ứng 84,75% vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán ưu đãi cho NLD: 125.300 cổ phần, tương ứng 8,11 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán cho tổ chức trong nước: 110.200 cổ phần, tương ứng 7,14% vốn điều lệ.

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 02/01/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400709400 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp với số vốn điều lệ là 15.443.000.000 đồng.

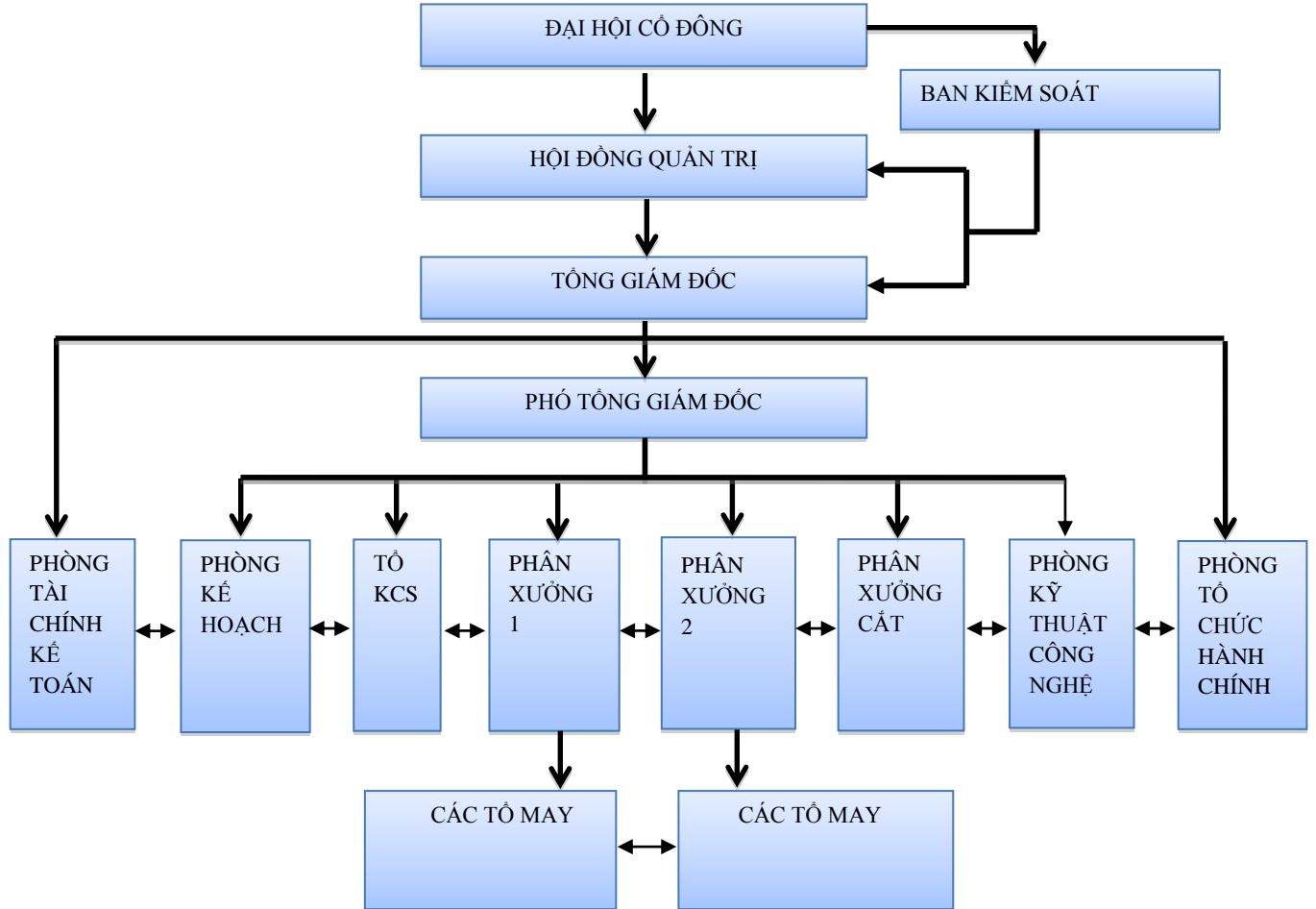
1.1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty:

Kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ lần nào và hoạt động ổn định với mức vốn là 15.443.000.000 đồng.

1.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

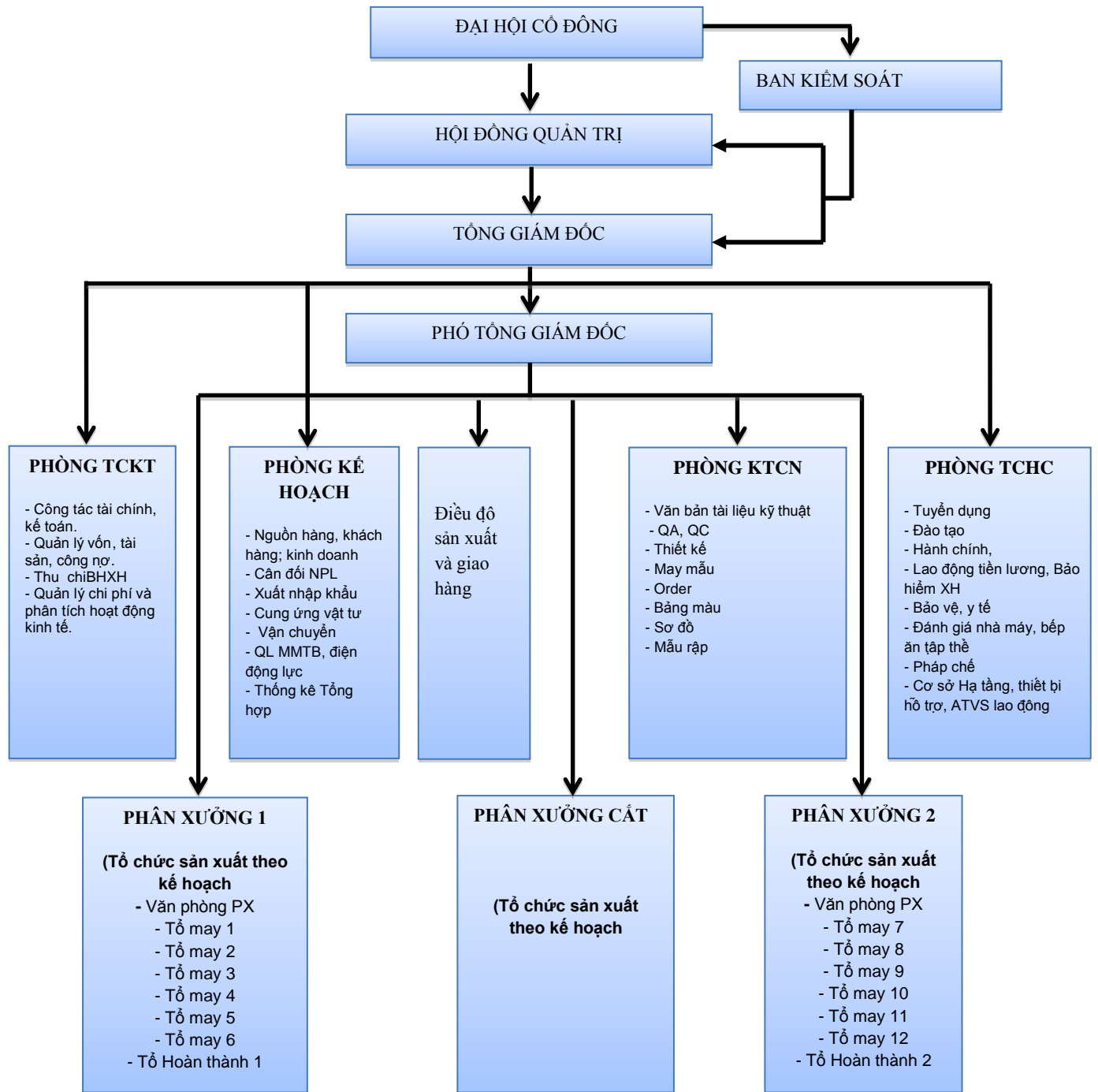
Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng phù hợp với điều kiện và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo mô hình sau:

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn : Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



2.3. Diễn giải sơ đồ:

- **Đại hội cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra ; Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý hoạt động và các công việc của Công ty. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị hiện nay có 03 thành viên trong đó có 02 thành viên điều hành và 01 thành viên không điều hành.

- **Ban kiểm soát:**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh về các hệ thống kiểm soát nội bộ và các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát hiện nay có 03 thành viên đều có chuyên môn và nghiệp vụ tài chính kế toán ; trong đó có 02 thành viên làm việc tại công ty , 01 thành viên đang giữ chức phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty 28 – đơn vị đại diện quản lý vốn nhà nước tại công ty.

- **Ban Tổng giám đốc**

- + **Tổng giám đốc:** là người đại diện theo pháp luật của công ty, đồng thời là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, phù hợp với Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của đại hội đồng cổ đông , của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

- + **Phó Tổng giám đốc:** là người giúp Tổng giám đốc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoặc một số đơn vị trực thuộc được phân công, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc; Hội đồng quản trị và trước pháp luật, trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách và ủy quyền.

- Phụ trách công tác điều độ kế hoạch sản xuất, quản lý kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất của 02 phân xưởng đa m bảo năng suất, kế hoạch giao hàng.

- Phụ trách công tác sản xuất tinh gọn theo phương pháp Lean Manufacturing

• **Các phòng nghiệp vụ công ty**

+ **Phòng Tài Chính - Kế Toán**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc, HĐQT công ty và thực hiện các nghiệp vụ quản lý vốn và tài sản, tài chính, hạch toán kế toán, quản lý - theo dõi và thu hồi công nợ; kiểm tra giám sát theo chuẩn mực tài chính kế toán. Phân tích hoạt động kinh tế.

+ **Phòng Tổ Chức - Hành Chính**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc, HĐQT công ty và thực hiện các nghiệp vụ quản lý, điều hành công tác pháp chế, y tế, hành chính hậu cần, công tác bảo vệ và an ninh an toàn toàn đơn vị, công tác xây dựng cơ bản và duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, công cụ hỗ trợ; công tác văn thư, lễ tân, đối ngoại, tổ chức sự kiện; công tác tổ chức lao động, tiền lương, chế độ chính sách; tuyển dụng, đào tạo. Công tác đảng – công tác chính trị.

+ **Phòng Kế Hoạch**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc, HĐQT công ty và thực hiện các nghiệp vụ công tác kế hoạch, điều độ sản xuất, công tác thống kê tổng hợp, quản lý – bảo trì, bảo dưỡng và đầu tư MMTB, điện động lực. Công tác kinh doanh; công tác cung ứng vật tư nguyên phụ liệu cho sản xuất, công tác khách hàng, nguồn hàng, công tác xuất nhập khẩu, vận chuyển. Công tác kho và điều độ sản xuất, xuất hàng.

• **Các đơn vị kỹ thuật:**

+ **Phòng Kỹ Thuật công nghệ**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc, HĐQT và thực hiện các nghiệp vụ công tác về quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới. Quản lý sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thi nâng bậc kỹ thuật.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc, HĐQT và thực hiện các nghiệp vụ công tác nghiên cứu, phân tích tạo cơ sở dữ liệu định mức thời gian thao tác chuẩn, nghiên cứu năng lực, năng suất, xây dựng quy trình chuẩn đối với các chuyên sản xuất: cắt, may, hoàn tất sản phẩm. Chuẩn bị MMTB, cỡ cuộn gá lắp, thiết kế chuyên công nghệ, phân công lao động; đào tạo thao tác chuẩn và triển khai rải chuyên; tổng hợp phân tích năng suất - hiệu suất, hao phí, lãng phí trong quá trình sản xuất. Nghiên cứu áp dụng cỡ cuộn gá lắp và thực hiện bảo trì MMTB ngành may.

• **Các đơn vị sản xuất:**

+ **02 Phân xưởng may**

Thực hiện tổ chức sản xuất và bố trí sử dụng lao động đảm bảo năng suất, chất lượng và thời gian giao hàng theo kế hoạch của công ty. Trực tiếp giải quyết phát sinh trong quá trình sản xuất.

1.3. Danh sách cổ đông

1.3.1. Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.

Bảng 1: Danh sách tổ chức, cá nhân nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty ngày 31/5/2018

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Số CMT/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy CN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28	0300516772	03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	1.308.800	84,75%
2	Công ty CP Bình Phú	024862202	22 Đường 19, P. Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP HCM	110.200	7,14%
	Tổng cộng			1.419.000	91,89%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/5/2018 của Công ty

1.3.2. Danh sách cổ đông sáng lập: không có.

1.3.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/5/2018

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ/ VDL (%)
I	Cổ đông trong nước	242	1.544.300	15.443.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	2	1.419.000	14.190.000.000	91,87%
2	Cổ đông cá nhân	240	125.300	1.253.000.000	8,13%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	242	1.544.300	15.443.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/5/2017

1.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,

những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có.

1.5. Hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc . Sản phẩm chính của công ty là sản phẩm may mặc, quần áo bảo hộ lao động, đồng phục y tế , quần áo thời trang nam, nữ xuất đi châu âu, Mỹ và thị trường nội địa.
- Cho thuê mặt bằng kho bãi.

1.6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2016-2017 và 4 tháng đầu năm 2018

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm (%)	4 tháng năm 2018
Tổng giá trị tài sản	118.605.870.772	79.119.510.274	66,79%	81.729.705.393
Vốn chủ sở hữu	2.149.885.983	(2.477.587.002)	-1,15%	12.244.255.142
Doanh thu thuần	285.967.373.613	303.477.060.119	1,06%	60.213.241.383
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(545.194.107)	(2.088.715.822)		1.474.712.372
Lợi nhuận khác	116.685.955	8.073.316	6,92%	27.617.184
Lợi nhuận trước thuế	(2.080.642.506)	(428.508.152)		1.502.329.556
Lợi nhuận sau thuế	(1.757.895.777)	(2.360.061.373)		1.502.329.556
Giá trị sổ sách (Đồng/Cổ phiếu)				

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC 4 tháng đầu năm 2018 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

1.7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

1.7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty có thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực may mặc quân trang Quốc phòng và may hàng xuất khẩu. Với thiết bị công nghệ được đầu tư đồng bộ Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng đã có uy tín trong lĩnh vực may mặc ở Việt Nam, nhất là khu vực miền trung , đã được các khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao.

Tính đến thời điểm hiện nay Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ năng lực, trong đó có 27 CB-CNV tốt nghiệp đại học, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính qui, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức sản xuất.

Trải qua gần 20 năm xây dựng và trưởng thành, ngày nay Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng đã trở thành một trong những doanh nghiệp mạnh ở khu vực Miền trung, công ty đã khẳng định được thế mạnh trong ngành công nghiệp, đặc biệt là may Quần áo Bảo hộ lao động và đồng phục cao cấp, được sự tin nhiệm của các khách hàng Châu Âu, Mỹ, Nhật,...

1.7.2. Triển vọng phát triển của Công ty

Trong các năm vừa qua mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Suy thoái kinh tế thế giới do khủng hoảng nợ công ở Châu Âu có những diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, lạm phát cao, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, thị trường chứng khoán sụt giảm, lãi suất cao, ... đã tác động tiêu cực đến hoạt động của ngành may mặc. Nhưng nhu cầu về hàng may mặc, đặc biệt là những sản phẩm cao cấp hàng năm vẫn tăng cao. Kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc hàng năm tăng bình quân 10-15%; đó là những lợi thế của Công ty trong SX -KD ngành hàng truyền thống. Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm, đội ngũ công nhân lành nghề ở trình độ cao. Trong năm 2018 và 2019 công ty tiếp tục đầu tư MMTB, chuyên mô hóa mặt hàng, cải tạo môi trường làm việc, nâng cao năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động là những điều kiện cơ bản để công ty phát triển nhanh, mạnh, bền vững trong những năm tới.

1.8. Chính sách đối với người lao động

1.8.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

Tính đến thời điểm 31/5/2018 Công ty có 807 lao động với 661 lao động nữ, độ tuổi trung bình 32 tuổi;

Trình độ lao động:

- Cao học: 0 người chiếm 0% lao động
- Đại học: 27 người chiếm 3,35 % lao động
- Cao đẳng, Trung cấp: 39 người chiếm 4,83 % lao động
- Công nhân kỹ thuật + lao động phổ thông + đào tạo nghề : 741 người chiếm 91,82% lao động, trong đó thử việc học nghề là 03 người.

Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp:

Các chính sách về lao động của Công ty trong giai đoạn 2016 - 2018 có những điểm chính sau:

- Công ty đã bố trí sản xuất tập trung trong giờ làm việc 8h/ngày (buổi sáng bắt đầu 7h30, buổi chiều kết thúc 17h) đảm bảo giao hàng, hạn chế tối đa thời gian làm thêm.

- Công ty thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo đơn giá, mức độ hoàn thành công việc, đảm bảo tính hợp lý, công bằng, khuyến khích người lao động tăng năng suất, tăng thu nhập. Thực hiện nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho người lao động nhằm đảm bảo ổn định và thu hút lao động, áp dụng thưởng doanh thu, hoàn thành nhiệm vụ cho cá nhân người lao động. Việc chi trả tiền lương hàng tháng cho người lao động đúng theo quy chế đã xây dựng, thời gian chi trả trước ngày 10 hàng tháng, không có xảy ra khiếu nại về tiền lương, chậm và nợ lương người lao động.

Thực hiện trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.

Về tiền thưởng: Theo quy chế của Công ty.

Đối với công tác đào tạo luôn được Công ty quan tâm và có kế hoạch hằng năm, trong những năm qua Công ty liên kết với các trường và các đơn vị đào tạo để gửi người lao động đi đào tạo, cụ thể:

+ Với cán bộ quản lý: đã đào tạo thêm hệ thống kiến thức đầy đủ, bài bản về nền kinh tế thị trường, kiến thức về quản lý và các kỹ năng quản lý, kinh doanh như lớp giám đốc điều hành, giám đốc sản xuất, kiến thức cho cán bộ quản lý cấp trung, đã bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý về quan điểm tư tưởng kinh doanh trong giai đoạn mới.

+ Đối với công nhân lao động đã đào tạo cho người công nhân có kỹ luật lao động tốt, có tay nghề vững vàng, nắm vững khoa học- công nghệ tiên tiến kết hợp với đào tạo và thi nâng bậc thợ hằng năm.

+ Đào tạo chuyên sâu cho đội KTC về kỹ năng cân bằng chuyên, đã liên kết với Trường Cao Đẳng nghề đào tạo khóa Cao Đẳng may và thiết kế thời trang cho đội ngũ tổ trưởng, KTC, nhân viên kỹ thuật.

+ Hằng năm đều tổ chức cho cán bộ các phòng, phân xưởng đi tham quan học hỏi các đơn vị trong cùng ngành may, qua đó rút kinh nghiệm, chọn lọc và áp dụng vào thực tế sản xuất tại đơn vị bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực.

+ Định kỳ hằng năm Công ty đều thuê bên ngoài về diễn tập công tác PCCC, thực tập sơ cấp cứu định kỳ cho CBCNV theo đúng kế hoạch đề ra; thuê Sở Lao động TB-XH thành phố Đà Nẵng về đào tạo kiến thức ATVSLĐ cho toàn thể người lao động, tổ chức hội thi ATVSV cấp cơ sở theo kế hoạch.

Thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động như thường xuyên bảo dưỡng, cải tạo hệ thống làm mát, hệ thống quạt thông gió phân xưởng sản xuất; triển khai gia cố, chống dột, nhà xưởng, nhà kho đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho toàn thể người lao động định kỳ hằng năm; theo dõi chặt chẽ các trường hợp lao động nữ mang thai, nuôi con nhỏ; tổ chức huấn luyện sơ cứu thương cho đội ngũ vệ sinh viên, kiểm tra an toàn thực phẩm, lấy mẫu lưu nghiệm thức ăn, đảm bảo xuất ăn đúng, đủ định lượng. Đã lắp đặt hệ thống nước uống nóng lạnh, đảm bảo an toàn vệ sinh, sức khỏe cho người lao động.

Tất cả người lao động được cấp phát bảo hộ lao động và các công cụ, dụng cụ phục vụ lao động, được mua BHTN theo đúng quy định, hằng năm Công ty đều tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, mít ting nhân các ngày lễ như 22/12, 8/3, 26/3, 20/10, ... tạo điều kiện cho người lao động có môi trường và không khí sôi nổi.

Công tác bảo đảm an toàn, trật tự đơn vị được duy trì tốt, công tác phòng chống cháy nổ thường xuyên được quan tâm.

1.8.3. Mức lương bình quân:

Bảng 4: Mức lương bình quân của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	4 tháng năm 2018
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,813	6,983	6,912	6,698

Nguồn: Công ty CP 28 Đà Nẵng

1.9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội cổ đông quyết định như sau:

- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản (tùy theo yêu cầu của cổ đông) và được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ giúp việc lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần.

- Tỷ lệ cổ tức được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị theo kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 5: Từ năm 2015 – 2017, do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có lãi, nên Công ty không thực hiện chi trả tiền cổ tức.

Năm	Tỷ lệ cổ tức
2015	0%
2016	0%
2017	0%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên các năm của Công ty

1.10. Tình hình tài chính:

1.10.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2017

- **Trích khấu hao tài sản cố định:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao 9 tháng năm 2017 của các loại tài sản cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 05 – 25 năm

- Máy móc thiết bị: 05–12 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn: 08 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 03 – 08 năm
- Tài sản cố định khác: 04 – 07 năm

• **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017, công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

• **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 6: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/4/2018
Thuế NK, giá trị gia tăng NK	-	11.674.897	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	279.418.867	0
Thuế thu nhập cá nhân	35.081.945	64.825.872	18.683.289
Thuế , phí, lệ phí, tiền thuê đất	441.550.537	358.500.187	3.000.000
Tổng cộng	476.632.482	714.419.823	21.686.289

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 4 tháng năm 2018 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo các quy định pháp luật hiện hành.

• **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Từ năm 2015 đến 2017, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh không có lãi nên không trích lập các Quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi theo luật định.

• **Tình hình công nợ hiện nay**

- **Các khoản phải thu:**

Bảng 8: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/04/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	38.264.315.855	25.695.368.012	21.145.930.207
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	34.792.128.221	19.606.458.894	12.548.055.891

Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.319.022.168	459.954.101	49.551.922
Phải thu ngắn hạn khác	2.153.165.466	6.861.878.860	9.781.246.237
Dự phòng phải thu khó đòi		(1.232.923.843)	(1.232.923.843)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC 4 tháng đầu năm 2018 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

• **Các khoản phải trả:**

Bảng 9: Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/04/2018
Nợ ngắn hạn	116.455.984.789	81.597.097.276	69.485.450.251
Phải trả người bán ngắn hạn	35.490.346.368	20.057.456.548	21.546.074.643
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.783.792	-	-
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	352.064.691	8.970.647	-
Phải trả người lao động	16.094.451.120	9.142.110.840	4.300.129.233
Chi phí phải trả ngắn hạn	20.499.605	0	2.173.137.625
Phải trả nội bộ ngắn hạn		0	
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		0	
Phải trả ngắn hạn khác	5.004.880.562	5.296.910.673	3.362.277.402
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	56.781.924.406	45.700.843.728	37.860.944.228
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.707.034.245	1.390.804.840	242.887.120
Nợ dài hạn			
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
Tổng cộng	116.455.984.789	81.597.097.276	69.485.450.251

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC 4 tháng đầu năm 2018 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

• **Tình hình dư nợ vay:**

Bảng 10: Chi tiết các khoản vay và nợ tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/04/2018
a) Vay ngắn hạn	56.781.924.406	45.700.843.728	37.860.944.228
- Vay Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	989.000.000	0	559.350.000
- Vay ngân hàng	55.792.924.406	45.700.843.728	37.301.594.228
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	55.792.924.406	45.700.843.728	37.301.594.228
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	
Cộng	35.980.119.148	45.700.843.728	37.860.944.228

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC 4 tháng đầu năm 2018 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

Các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Đà Nẵng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho nguyên phụ liệu vải, thành phẩm và máy móc thiết bị.

1.10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,4	1,45
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	54,17	(32,93)
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	70,13	60,81
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,94	2,44
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,6	14,24
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(0,15)	(0,68)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(7,13)	1.269,84
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(1,19)	(1,90)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(0,191)	(0,688)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

1.11. Tài sản

- Tài sản cố định:

Bảng 12: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	41.296.900.973	15.276.286.228	36,99 %
Nhà cửa, vật kiến trúc	10.502.295.061	3.736.370.776	35,57%
Máy móc, thiết bị	29.351.446.977	11.459.915.452	39,04%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.229.082.597	80.000.000	6,5%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	214.076.338		0%
Tài sản cố định hữu hình khác			
Tài sản cố định vô hình			
Chương trình phần mềm máy tính			

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

1.12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2018 – 2019

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
----------	----------	----------

	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	15.443.000.000	0%	15.443.000.000	0%
Doanh thu thuần	220.000.000.000	-27,5%	264.000.000.000	20%
Lợi nhuận sau thuế	2.000.000.000	200%	3.500.000.000	15%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,91%		0,7%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	12,95%	-	11,9%	-
Cổ tức	0%	-	10%	

Nguồn: Kế hoạch SXKD năm 2018-2019 của Công ty CP 28 Đà Nẵng

- Công ty có khách hàng truyền thống, làm ăn uy tín; Nguồn hàng đã được khách hàng xác nhận đảm bảo đủ hết năm và gói đầu sang quý I/2019.

- Công ty áp dụng triệt để phương pháp sản xuất tinh gọn theo công nghệ Lean Manufacturing nhằm giảm thiểu 7 loại lãng phí trong quá trình sản xuất, kết hợp với các chính sách khen thưởng đạt và vượt năng suất làm đòn bẩy tăng năng suất lao động

- Thu nhập ổn định và được cải thiện là điều kiện giữ ổn định nguồn nhân lực cho công ty, đây là yếu tố then chốt khi đã có nguồn hàng ổn định.

1.13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng: Không có

1.14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

1.14.1 Định hướng:

- Chuyên môn hóa sản phẩm, đầu tư MMTB để sản xuất ổn định mặt hàng áo sơ mi nam cao cấp cho một phân xưởng, phân xưởng còn lại tập trung sản xuất hàng đồng phục và quần Khaki.

- Phát huy huy cao độ nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty ở trong nước và nước ngoài.

1.14.2 Chiến lược phát triển:

1.14.2.1 Chiến lược về thị trường.

Duy trì quy mô sản xuất như hiện tại; Tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng sản xuất BHLĐ, hàng đồng phục có năng lực lớn và hàng nội địa với các sản phẩm áo sơ mi, quần khaki định hướng ở thị trường xuất khẩu để có thể thay một số khách hàng có hiệu quả thấp. Thực hiện đồng bộ hệ thống Lean và ISO ; làm tốt công tác đầu vào đảm bảo sản xuất luôn thông suốt, năng suất tăng, sản phẩm tái chế giảm; thời gian làm thêm của người lao động giảm. Chủ động lựa chọn NCC NPL với giá cả hợp lý tăng phần lãi thương mại, tăng lợi nhuận cho Công ty, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

1.14.2.2 Chiến lược tổ chức và phát triển doanh nghiệp: Điều kiện môi trường làm việc của CB-CNLĐ được cải thiện, công tác sản xuất tinh gọn triển khai tích cực làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức từ cán bộ điều hành đến người lao động; hao phí, lãng phí giảm, năng suất tăng, chất lượng dần ổn định, thu nhập có chiều hướng tăng tạo sự gắn bó giữa người lao động với công ty

1.14.2.3 Chiến lược về đầu tư

- Tiếp tục đầu tư MMTB chuyên dùng nâng cao năng suất , chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo tất cả sản phẩm đảm bảo được yêu cầu kỹ thuật và đáp ứng được tiến độ giao hàng.

- Đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất kinh doanh: cải tạo văn phòng, nhà xưởng và các công trình phụ trợ.

1.14.2.4 Chiến lược xây dựng, phát triển nguồn nhân lực.

- Đào tạo và đào tạo lại phát triển nguồn lực con người của Công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến.

- Duy trì áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và chuyển đổi hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000:2014, duy trì nghiêm các yêu cầu tiêu chuẩn WRAP, CTPAT nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp và thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn để đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho công ty.

1.14.2.5 Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính.

- Xây dựng và phát triển nguồn lực về tài chính đảm bảo vốn cho đầu tư và SXKD.

1.14.2.6 Chiến lược ứng dụng tiến bộ về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất: Xây dựng, áp dụng các loại hình quản lý, điều hành phù hợp với trình độ của các nước trong khu vực.

1.14.3 Mục tiêu phấn đấu

Với phương châm giữ vững nhịp độ phát triển, cắt lỗ và có lãi từ 2018, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Các chỉ tiêu chính.

- Doanh thu tăng $\geq 10 - 20\%$ so với năm trước.
- Thu nhập người lao động tăng từ 7 – 10 %, năm 2017 phấn đấu thu nhập từ 7,5 đến 8 triệu đồng/người/tháng.
- Trả cổ tức cho các cổ đông từ 7 % trở lên.
- Quan tâm đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị đổi mới công nghệ hàng năm.
- Các chỉ tiêu năng suất, chất lượng sản phẩm lên hàng đầu.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và công nghệ.

1.15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

2. QUẢN TRỊ CÔNG TY

2.1: Hội đồng quản trị

♦ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Văn Bắc	Chủ tịch hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Quyết Thắng	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Hồ Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

♦ Sơ yếu lý lịch:

• Ông Bùi Văn Bắc - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Bùi Văn Bắc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/11/1969

Nơi sinh : Hà Nam

Quê quán: Xã Kim Bình, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Quốc tịch: Việt nam

CMND: 012607915 Cấp ngày : 25/05/2003 tại CA. TPHN

Địa chỉ thường trú : 1P2 Ngõ 83, Nguyễn An Ninh , Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0988216699

Trình độ học vấn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty 28 kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà nội.

Quá trình công tác:

Từ 1997 đến 2001 là Trưởng phòng TCKT Chi nhánh Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28.

Từ 2001 đến 12/2011 là Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28.

Từ 12/2011 đến 3/2018 là Giám đốc Chi nhánh Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28.

Từ 3/2018 đến nay là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty 28 kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện (đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28) tại Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng: 719.840 cổ phần, chiếm 46,61% vốn điều lệ.
- Sở hữu của tổ chức có liên quan: không có

Các khoản nợ đối với Công ty: không có

• **Ông Nguyễn Quyết Thắng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Nguyễn Quyết Thắng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/04/1969

Nơi sinh: Nam Định

Quê quán: Trục Đạo, Trục Ninh, Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

CMND/GPĐKKD: 024227280 cấp ngày 21/05/2004 tại: CA TPHCM

Điện thoại: 0979800148

Hộ khẩu thường trú: 40/18 Lê Đức Thọ, P7, Quận Gò Vấp, TPHCM

Trình độ học vấn: Đại học

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty 28.

Quá trình công tác:

Từ tháng 4/2007 đến 3/2012 là trưởng phòng KHTH-Công ty CP 28 Hưng Phú - Tổng công ty 28.

Tháng 4/2012- 7/2016 là Tổng giám đốc công ty CP Bình Phú

Tháng 8/2016-12/2016 là phó phòng KHTH – Tổng công ty 28

Tháng 1/2017 – 7/2017 là Trưởng phòng KHTH – Tổng công ty 28

Tháng 8/2017-12/2017 là Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh – Tổng công ty 28

Tháng 1/2018 đến 3/2018 là Tổng giám đốc công ty CP 28 Đà Nẵng.

Từ tháng 3/2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP 28 Đà Nẵng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện (đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28) tại Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú: 392.640 cổ phần, chiếm 25,43 % vốn điều lệ.
- Sở hữu của tổ chức có liên quan: không có

Các khoản nợ đối với Công ty: không có

• **Bà Hồ Thanh Thủy - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Hồ Thanh Thủy

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/12/1983

Nơi sinh: Tam Thái – Tam Kỳ – Quảng Nam
 Quê quán: Tam Thái – Tam Kỳ – Quảng Nam
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 201492198 ngày cấp: 01/01/2001 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
 Điện thoại: 0983233229
 Hộ khẩu thường trú: 147 Huỳnh Thúc Kháng – Q.Hải Châu – TP.Đà Nẵng
 Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kinh doanh ngoại thương.
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Từ tháng 9/2005 đến tháng 8/2009: Nhân viên Phòng Kế hoạch Chi nhánh Đà Nẵng
 Từ tháng 8/2009 đến tháng 1/2010: Phó phòng Kế hoạch Công ty CP 28 Đà Nẵng
 Từ tháng 10/2010 đến tháng 9/2011: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP 28 Đà Nẵng
 Từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2016: là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP 28 Đà Nẵng
 Từ tháng 10/2016 đến tháng 12/2017: là Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP 28 Đà Nẵng
 Từ tháng 1/2018 đến nay: là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP 28 Đà Nẵng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

Sở hữu cá nhân: không có.

Sở hữu đại diện (đại diện chủ sở hữu phần vốn của Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28) tại Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng: 196.320 cổ phần, chiếm 12,71 % vốn điều lệ.

Sở hữu của tổ chức có liên quan: không có

Các khoản nợ đối với Công ty: không có

2.2: Ban kiểm soát:

*** Danh sách thành viên ban kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ
----	-----------	---------

1	Ông Lữ Công Thịnh	Trưởng ban Kiểm soát
2	Bà Đỗ Thị Thương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lê Thị Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát

*** Sơ yếu lý lịch**

• Ông Lữ Công Thịnh – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên: Lữ Công Thịnh
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 23/7/1976
 Nơi sinh: TP.HCM.
 Quê quán: Cần Thơ.
 Quốc tịch: Việt Nam
 CMND số: 023088529 Cấp ngày 03/10/2012 Tại: CA.TP.HCM
 Hộ khẩu thường trú: 385/31/1 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0909230776

Trình độ học vấn: Đại học – Chuyên ngành tài chính kế toán.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng TCKT Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28.

Quá trình công tác:

Từ tháng 3/1998 đến tháng 5/2009: Kế toán viên Tổng công ty 28

Từ tháng 6/2009 đến tháng 7/2014: Kế toán trưởng Công ty cổ Phần 28 Hưng Phú

Từ tháng 8/2014 đến nay: Phó phòng Tài chính - kế toán Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28 kiêm

Từ tháng 4/2018 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: không có

Sở hữu cá nhân: 0 cổ

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

• Bà Đỗ Thị Thương - thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: Đỗ Thị Thương
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 15/01/1982
 Nơi sinh: Quảng Bình.
 Quê quán: Xuân Thủy- Lệ Thủy- Quảng Bình.
 Quốc Tịch: Việt Nam
 CMND số: 201755834 Cấp ngày 05/03/2015 Tại: Đà Nẵng
 Điện thoại: 0905215772
 Hộ khẩu thường trú: 25-Tân Thái 2- P. Tân Thái- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng.
 Trình độ học vấn: Đại học – Chuyên ngành tài chính kế toán.
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Nhân viên kế toán kiêm Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Từ tháng 4/2004 đến tháng 08/2008: Nhân viên thống kê xưởng chi nhánh Công ty 28 Đà Nẵng
 Từ tháng 09/2008 đến tháng 12/2008: Nhân viên kế toán kiêm thủ quỹ Công ty CP 28 Đà Nẵng
 Từ tháng 1/2009 đến tháng 2/2016 Nhân viên kế toán, thủ quỹ công ty CP 28 Đà Nẵng
 Từ tháng 2/2016 đến nay Nhân viên kế toán, thủ quỹ kiêm thành viên ban kiểm soát công ty CP 28 Đà Nẵng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: không có

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

• **Bà Lê Thị Hiền - thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên: **Lê Thị Hiền**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 10/10/1974
 Nơi sinh: Nghệ An.
 Quê quán: Quỳnh Hậu- Quỳnh Lưu –Nghệ An.
 Quốc Tịch: Việt Nam
 CMND số: 201689227 Cấp ngày 02/04/2011 Tại: Công an TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0982.676171

Hộ khẩu thường trú: Tổ 28, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng

Trình độ học vấn: Cao đẳng – Chuyên ngành May và thiết kế thời trang
Trung cấp kế toán.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Nhân viên Phòng Kỹ thuật công nghệ, kiêm Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch công đoàn cơ sở

Quá trình công tác:

Từ tháng 7/1999 đến tháng 03/2002: Công nhân vận hành thiết bị may công nghiệp

Từ tháng 04/2002 đến tháng 04/2003 Học lớp kỹ thuật may bậc cao khóa 2 tại Tổng công ty 28

Từ tháng 05/2003 đến tháng 12/2008 Nhân viên kỹ thuật Chi nhánh công ty 28 tại Đà Nẵng

Từ tháng 01/2009 đến nay Nhân viên kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần 28 Đà Nẵng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: không có

- Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

2.3: Ban Tổng giám đốc

◆Danh sách thành viên ban Tổng giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quyết Thắng	Tổng Giám đốc
2	Bà Hồ Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc

• Ông Nguyễn Quyết Thắng - Tổng giám đốc

(đã trình bày tại mục 2.1.2.)

• Bà Hồ Thanh Thủy - Phó Tổng giám đốc

(đã trình bày tại mục 2.1.3.)

• Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Phụ trách Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 13/6/1982
Quê quán: Điện Ngọc – Điện Bàn - Quảng Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Tổ 54 - Phường Tân Chính – Q. Thanh Khê –TP Đà Nẵng.
Địa chỉ hiện tại: Tổ 54 - Phường Tân Chính – Q. Thanh Khê –TP Đà Nẵng.
Điện thoại: 0903518838

CMND số: 201471144 do CA TP Đà Nẵng cấp ngày 24/07/2014

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế Toán

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phụ trách Phòng Tài Chính Kế toán.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/2004 đến tháng 4/2010: Nhân viên kế toán Công ty 28 – Chi nhánh Đà Nẵng
- Từ tháng 05/2010 đến 9/2015: Phó Phòng Tài chính Kế toán kiêm kế toán tổng hợp Công ty CP 28 Đà Nẵng.
- Từ tháng 10/2015 đến 12/2017: Trưởng phòng Tài Chính Kế toán Công ty CP 28 Đà Nẵng.
- Từ tháng 1/2018 đến nay: Phụ trách phòng Tài Chính Kế toán Công ty CP 28 Đà Nẵng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: Không có

- Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

2.5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

- Xây dựng và thông qua đại hội đồng cổ đông quy chế nội bộ về quản trị công ty để duy trì thực hiện, đồng thời hoàn thiện bộ quy chế quản lý làm cơ sở cho việc điều hành quản lý công ty đảm bảo đúng quy định pháp luật, và điều lệ công ty.

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác thực hiện công khai các lợi ích liên quan theo quy định của luật doanh nghiệp và các văn bản luật pháp liên quan.

- Thực hiện nghiêm việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tính chuyên môn hoá cao trong lĩnh vực may mặc truyền thống với trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại so với các nước trong khu vực. Xây dựng và phát triển Công ty với mức tăng trưởng ổn định, bền vững và có tính cạnh tranh cao.

- Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ người lao động để phát triển nguồn lực con người của Công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến.

PHỤ LỤC :

Kèm theo các tài liệu sau:

- Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2017, BCTC 4 tháng đầu năm 2018;
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Thành phố Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2018

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CP 28 ĐÀ NẴNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quyết Thắng